

Tổng hợp quyết toán kinh phí

Đơn vị tính: Đồng

,	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	LOẠI 280						LOẠI 340		LOẠI 070	
				TỔNG SỐ	KHOẢN 292	KHOẢN 294	KHOẢN 314	KHOẢN 332	KHOẢN 338	TỔNG SỐ	KHOẢN 341	TỔNG SỐ	KHOẢN 098
A	B	C	I	2	3				4	5	6		
A	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC												
I	NGUỒN NGÂN SÁCH TRONG NƯỚC THUỘC NGÂN SÁCH CẤP TỈNH												
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang (101=102+105)	101	5.313.728.888	4.856.549.888		-		4.856.000.000	549.888	457.179.000	457.179.000		
1.1	Kinh phí được giao tự chủ (102=103+104)	102											
	- Kinh phí đã nhận	103											
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	104											
1.2	Kinh phí không được giao tự chủ (105=106+107)	105	5.313.728.888	4.856.549.888		-	-	4.856.000.000	549.888	457.179.000	457.179.000		
	- Kinh phí đã nhận	106											
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	107	5.313.728.888	4.856.549.888				4.856.000.000	549.888	457.179.000	457.179.000		
2	Dự toán được giao trong năm (108=109+110)	108	416.447.340.614	316.687.508.486	308.216.795.486	174.000.000	176.600.000	8.078.533.000	41.580.000,00	99.497.832.128	99.497.832.128	262.000.000	262.000.000
	- Kinh phí được giao tự chủ	109	31.336.780.734	-						31.336.780.734	31.336.780.734	-	
	- Kinh phí không được giao tự chủ	110	385.110.559.880	316.687.508.486	308.216.795.486	174.000.000	176.600.000	8.078.533.000	41.580.000	68.161.051.394	68.161.051.394	262.000.000	262.000.000
3	Tổng số được sử dụng trong năm (111=112+ 113)	111	421.761.069.502	321.544.058.374	308.216.795.486	174.000.000	176.600.000	12.934.533.000	42.129.888	99.955.011.128	99.955.011.128	262.000.000	262.000.000
	- Kinh phí được giao tự chủ (112=102+109)	112	31.336.780.734							31.336.780.734	31.336.780.734		-
	- Kinh phí không được giao tự chủ (113=105+110)	113	390.424.288.768	321.544.058.374	308.216.795.486	174.000.000	176.600.000	12.934.533.000	42.129.888	68.618.230.394	68.618.230.394	262.000.000	262.000.000
4	Kinh phí thực nhận trong năm (114=115+116)	114	392.541.384.341	298.336.507.116	287.643.338.612	173.000.000	1.467.175.891	9.010.862.725	42.129.888	94.200.977.225	94.200.977.225	3.900.000	3.900.000
	- Kinh phí được giao tự chủ	115	28.505.353.494							28.505.353.494	28.505.353.494		
	- Kinh phí không được giao tự chủ	116	364.036.030.847	298.336.507.116	287.643.338.612	173.000.000	1.467.175.891	9.010.862.725	42.129.888	65.695.623.731	65.695.623.731	3.900.000	3900000
5	Kinh phí đề nghị quyết toán (117=118+119)	117	393.840.111.729	296.929.331.225	287.643.338.612	173.000.000	60.000.000	9.010.862.725	42.129.888	96.906.880.504	96.906.880.504	3.900.000	3.900.000
	- Kinh phí được giao tự chủ	118	31.079.480.734							31.079.480.734	31.079.480.734		

	- Kinh phí không được giao tự chủ	119	362.760.630.995	296.929.331.225	287.643.338.612	173.000.000	60.000.000	9.010.862.725	42.129.888	65.827.399.770	65.827.399.770	3.900.000	3.900.000
6	Kinh phí giảm trong năm (120=121+125)	120	14.569.812.773	11.263.582.149	7.222.311.874	1.000.000,00	116.600.000	3.923.670.275		3.048.130.624	3.048.130.624	258.100.000	258.100.000
6.1	Kinh phí được giao tự chủ (121= 122+123+124)	121	257.300.000							257.300.000	257.300.000		
	- Đã nộp NSNN	122											
	- Còn phải nộp NSNN (123=103+115-118-122-131)	123											
	- Dự toán bị huỷ (124=104+109-115-132)	124	257.300.000							257.300.000	257.300.000		
6.2	Kinh phí không được giao tự chủ (125=126+127+128)	125	14.312.512.773	11.263.582.149	7.222.311.874	1.000.000,00	116.600.000	3.923.670.275		2.790.830.624	2.790.830.624	258.100.000	258.100.000
	- Đã nộp NSNN	126											
	- Còn phải nộp NSNN (127=106+116-119-126-134)	127											
	- Dự toán bị huỷ (128=107+110-116-135)	128	14.312.512.773	11.263.582.149	7.222.311.874	1.000.000	116.600.000	3.923.670.275		2.790.830.624	2.790.830.624	258.100.000	258.100.000
7	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (129=130+133)	129	13.351.145.000	13.351.145.000	13.351.145.000	-		-				-	-
7.1	Kinh phí được giao tự chủ (130=131+132)	130		-	-	-	-	-				-	
	- Kinh phí đã nhận	131		-								-	
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	132		-								-	
7.2	Kinh phí không được giao tự chủ (133=134+135)	133	13.351.145.000	13.351.145.000	13.351.145.000	-	-	-				-	
	- Kinh phí đã nhận	134		-								-	
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	135	13.351.145.000	13.351.145.000	13.351.145.000							-	